

Số: 852/TB-SKHCN

An Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 - 2022

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 - 2022,

Thực hiện quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 - 2022. Cụ thể như sau:

#### I. Đề tài thông báo tuyển chọn:

1. Nghiên cứu tác động thuốc trừ sâu phospho hữu cơ ảnh hưởng đến chất lượng tinh trùng của người phun thuốc tại tỉnh An Giang và hiệu quả của một số biện pháp can thiệp;
2. Thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021;
3. Nghiên cứu sản xuất giống cá xác (*Pangasius macronema* Bleeker, 1851) tại An Giang;
4. Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng, công thức sản xuất thức ăn công nghiệp của cá chạch lấu (*Mastacembelus favus*, Hora 1824);
5. So sánh năng suất, chất lượng giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18) với các giống lúa chất lượng cao trong và ngoài nước ở điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang;
6. Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
7. Nghiên cứu phát triển sản xuất và tiêu thụ xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch sinh thái tỉnh An Giang;
8. Ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp đánh giá chất lượng đất phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn ở tỉnh An Giang;
9. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển của tỉnh An Giang hiện nay;

**10.** Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng và điểm du lịch đạt tiêu chuẩn phân hạng sản phẩm OCOP 4 sao, định hướng nâng hạng 5 sao tại tỉnh An Giang;

**11.** Nghiên cứu xây dựng Bộ công cụ nhận dạng tiêu chí đánh giá và xếp hạng các sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các giải pháp phát triển đa dạng, kết hợp nâng hạng cho sản phẩm đạt chứng nhận OCOP tỉnh An Giang;

**II. Thời hạn nhận hồ sơ:** Từ ngày ra thông báo **đến hết ngày 09/9/2021.**

**III. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:**

**3.1 Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:** 02 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 01 bản điện tử được ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không đặt mật khẩu). Hồ sơ được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bên ngoài ghi rõ:

- (1) Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ;
- (3) Họ tên của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ;
- (4) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

**3.2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:**

(1) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì;

(2) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu 06-ĐDK);

(3) Thuyết minh đề tài (Mẫu 07-TMĐTCN đối với đề tài khoa học và công nghệ; Mẫu 08-TMĐTXH đối với đề tài khoa học xã hội);

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì (Mẫu 11-LLTC);

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu 12-LLCN);

(6) Văn bản xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu dự kiến của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang (Mẫu 50-GĐN);

(7) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện (nếu có) (Mẫu 13-PHNC);

(8) Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (nếu có);

(9) Bảng báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm (nếu có).

### 3.3. Lưu ý:

Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần **từ (1) đến (6)**; nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nếu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

Hồ sơ không hợp lệ sẽ không được xem xét tuyển chọn và không gửi trả lại.

### IV. Nơi nhận hồ sơ:

#### **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**

Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các biểu mẫu liên quan được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ An Giang tại địa chỉ: <http://sokhcn.angiang.gov.vn/>, mục *Hoạt động quản lý KH&CN*.

Kết quả tuyển chọn sẽ được công bố trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ An Giang thay cho văn bản thông báo đến từng đơn vị, cá nhân dự tuyển.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, điện thoại: 0296.3953.990 hoặc email: [qlkhag@gmail.com](mailto:qlkhag@gmail.com).

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân theo danh sách;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng và đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKH.

Đăng 03 kỳ báo An Giang

**GIÁM ĐỐC**

**Tăng Phú An**

**DANH MỤC**  
**Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 - 2022**  
**thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì**  
*(Kèm theo Thông báo số 852/TB-SKH-CN ngày 09/7/2021*  
*của Sở Khoa học và Công nghệ)*

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
1	Nghiên cứu tác động thuốc trừ sâu Phospho hữu cơ ảnh hưởng đến chất lượng tinh trùng của người phun thuốc tại tỉnh An Giang và hiệu quả của một số biện pháp can thiệp	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng quy trình và ứng dụng xét nghiệm định lượng chất chuyển hóa nhóm Dialkylphosphate (DAPs) trong nước tiểu bằng phương pháp sắc ký khí ghép khối phổ (GC/MS) để xác định mức độ phơi nhiễm thuốc trừ sâu phospho hữu cơ và cabamat.</li> <li>2. Đánh giá chất lượng tinh trùng ở người dân phun thuốc tại tỉnh An Giang và xác định các yếu tố liên quan.</li> <li>3. Đánh giá hiệu quả của một số biện pháp can thiệp làm giảm phơi nhiễm thuốc trừ sâu phospho hữu cơ và cải thiện chất lượng tinh trùng của người phun thuốc tại tỉnh An Giang.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng được quy trình định lượng chất chuyển hóa Dialkyl phosphat (DAPs) trong nước tiểu bằng phương pháp sắc ký khí kết hợp khối phổ (GC/MS) trong các trường hợp ngộ độc hay phơi nhiễm thuốc trừ sâu phospho hữu cơ có thể áp dụng trong y học điều trị, y học dự phòng hay lĩnh vực pháp y.</li> <li>2. Đánh giá tình trạng người nông dân phun thuốc phơi nhiễm thuốc trừ sâu phospho hữu cơ trước quá trình can thiệp thông qua các chỉ số: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nồng độ trung bình nhóm Dialkyl phosphat (DAPs) bao gồm: DMP, DMTP, DMDTP, DEP, DETP, DEDTP trong mẫu nước tiểu</li> <li>- Nồng độ trung bình và tỉ lệ giảm enzym cholinesterase trong mẫu huyết thanh</li> <li>- Đánh giá chất lượng tinh trùng bao gồm các chỉ số trung bình về thể tích, mật độ, số lượng, hình dạng, khả năng di động.</li> </ul> </li> <li>3. Đánh giá hiệu quả quá trình can thiệp thông qua các chỉ số: <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh các chỉ số trung bình của DAPs, Cholinesterase và mẫu tinh trùng trước và sau quá trình can thiệp.</li> <li>- Kết quả nhận thức của người dân sau quá trình can thiệp thông qua bảng câu hỏi cấu trúc.</li> </ul> </li> </ol>	
2	Thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xác định kiến thức, thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021.</li> <li>2. Xác định một số yếu tố liên quan đến</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu.</li> <li>2. Tỷ lệ kiến thức phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở TP. Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021.</li> <li>3. Tỷ lệ thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân</li> </ol>	Có thể mở rộng khu vực khảo sát; Thời gian thực

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
	dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021	kiến thức, thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021.	và cán bộ y tế tuyến cơ sở TP. Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021. <b>4.</b> Một số yếu tố liên quan đến kiến thức phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở tại TP. Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021. <b>5.</b> Một số yếu tố liên quan đến thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân tại TP. Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021. <b>6.</b> Một số yếu tố liên quan giữa kiến thức và thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân tại TP. Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021.	hiện không quá 12 tháng
3	Nghiên cứu sản xuất giống cá xác ( <i>Pangasius macronema</i> Bleeker, 1851) tại An Giang	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xác định kỹ thuật nuôi vỗ, sinh sản và ương giống đạt hiệu quả;</li> <li>2. Tạo ra con giống nhân tạo để cung cấp cho người nuôi thương phẩm;</li> <li>3. Xây dựng qui trình sản xuất giống cá xác tại An Giang.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Nghiên cứu nuôi vỗ cá bố mẹ:</b> Tỷ lệ thành thực <math>\geq 80\%</math>.</li> <li>2. <b>Nghiên cứu sinh sản</b> (Sinh sản bán tự nhiên) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức sinh sản thực tế: Khoảng 200.000 trứng/kg cá cái đẻ trứng.</li> <li>- Thời gian hiệu ứng: Khoảng 16 - 20 giờ từ lúc tiêm liều QĐ.</li> <li>- Tỷ lệ sinh sản <math>\geq 70\%</math>.</li> <li>- Tỷ lệ thụ tinh <math>\geq 80\%</math>.</li> <li>- Tỷ lệ nở <math>\geq 90\%</math>.</li> <li>- Tỷ lệ sống cá bột 2, 3 ngày tuổi <math>\geq 80\%</math>.</li> </ul> </li> <li>3. <b>Nghiên cứu ương từ cá bột lên cá giống:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) <i>Ương 1 giai đoạn:</i> Từ cá bột lên cá giống: Tỷ lệ sống <math>\geq 10\%</math>.</li> <li>b) <i>Ương 2 giai đoạn:</i> Từ cá bột lên cá hương; từ cá hương lên cá giống <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương <math>\geq 20\%</math>.</li> <li>- Tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống <math>\geq 60\%</math>.</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol>	Chỉ thực hiện khi có đối ứng của doanh nghiệp ứng dụng kết quả
4	Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng, công thức sản xuất thức ăn công nghiệp của cá chạch lấu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xác định các nhu cầu dinh dưỡng cơ bản (protein, lipid, chất bổ sung) của cá chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i>, Hora 1924);</li> <li>2. Xây dựng công thức và sản xuất thức ăn công nghiệp cho cá chạch lấu;</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các số liệu về tăng trưởng (trọng lượng cuối (FW), tăng trọng (WG), tăng trưởng chuyên biệt (SGR) và tỉ lệ sống (SR). <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàm lượng protein thức ăn đến lượng ăn (FI), hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR), hiệu quả sử dụng protein (PER) và thành phần sinh hóa của cá (nguyên con).</li> </ul> </li> </ol>	Chỉ thực hiện khi có đối ứng của doanh nghiệp ứng dụng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
	<i>(Mastacembelus favus, Hora 1824)</i>	<p><b>3.</b> Đánh giá hiệu quả sử dụng của thức ăn này so với thức ăn đang được sử dụng trong nuôi thương phẩm cá chạch lấu hiện nay, hướng đến phát triển nuôi công nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế của hoạt động nuôi và bảo vệ nguồn lợi tự nhiên đối tượng này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được nhu cầu protein trong thức ăn của cá chạch lấu ở 2 giai đoạn giống và nuôi thương phẩm.</li> <li><b>2.</b> Số liệu về tăng trưởng, tỉ lệ sống và thành phần sinh hóa của cá chạch lấu ở giai đoạn trong nuôi thương phẩm.</li> <li>- Số liệu về FI, FCR, PER, thành phần sinh hóa, hệ số tích lũy mỡ (LR), hệ số gan-thể trọng (HSI: hepato-somatic index) và mỡ-thể trọng (ASI: adipose-somatic index).</li> <li>- Tỉ lệ tối ưu protein và lipid trong thức ăn cá chạch lấu.</li> <li><b>3.</b> Các số liệu về tăng trưởng, thành phần sinh hóa tương tự như nội dung 1 và 2.</li> <li>- Kết quả về tỷ lệ tối ưu thay thế bột cá bằng bánh dầu đậu nành có tỷ lệ thay thế cao nhất mà không ảnh hưởng đến tăng trưởng của cá và khả năng sử dụng bánh dầu đậu nành của cá chạch lấu.</li> <li><b>4.</b> Các số liệu về tăng trưởng, tỷ lệ sống, FCR.</li> <li>- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của vitamin C và khoáng premix lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá chạch lấu.</li> <li><b>5.</b> Thông tin giá cả và chất lượng nguyên liệu.</li> <li>- Kế thừa kết quả về nhu cầu protein, lipid, thành phần dinh dưỡng của các loại nguyên liệu từ nội dung 1, 2, 3... để xây dựng công thức thức ăn trên phần mềm FeeLiVE.</li> <li>- Hai công thức thức ăn cho cá chạch lấu các giai đoạn giống và nuôi thương phẩm được xây dựng một cách khoa học.</li> <li><b>6.</b> Thức ăn viên dạng nổi cho cá chạch lấu</li> <li>- Số liệu về tăng trưởng, năng suất và tính toán chi phí của nuôi thương phẩm của thức ăn được sản xuất.</li> <li>- Khả năng, hiệu quả trong quá trình nuôi thương phẩm cá chạch lấu khi sử dụng thức ăn được phối chế dựa theo nhu cầu dinh dưỡng.</li> <li>- So sánh các thông số môi trường nuôi giữa thí nghiệm và môi trường hiện tại đang nuôi của người dân.</li> </ul>	kết quả

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
5	So sánh năng suất, chất lượng giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18) với các giống lúa chất lượng cao trong và ngoài nước ở điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang	<p><b>1.</b> Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18) tỉnh An Giang so với các giống lúa có gạo ngon trong và ngoài nước,... Từ đó, đề xuất các giải pháp phát huy thế mạnh, khắc phục các hạn chế.</p> <p><b>2.</b> Thu thập, tuyển chọn được 1-2 giống mới, năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, chống chịu sâu bệnh hại chính (rầy nâu, bệnh đạo ôn, bạc lá), chất lượng gạo tốt (lấy giống lúa Jasmine 85 làm cơ sở so sánh) và thích ứng với điều kiện canh tác, thổ nhưỡng của tỉnh An Giang.</p>	<p>- 01-02 giống lúa năng suất cao, chất lượng gạo tốt phù hợp trong điều kiện canh tác tỉnh An Giang.</p> <p>- <b>Chuyên đề 1:</b> So sánh đặc điểm hình thái, năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất, mùi thơm của tập đoàn giống lúa được chọn với các giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18).</p> <p>- <b>Chuyên đề 2:</b> So sánh khả năng chống chịu sâu, bệnh của tập đoàn giống được chọn với các giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18)</p> <p>- <b>Chuyên đề 3:</b> So sánh đánh giá chất lượng xay xát, hàm lượng amylose, mùi thơm, nhiệt độ hóa hồ, độ phá hủy kiềm của tập đoàn giống lúa với các giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18).</p> <p>- <b>Chuyên đề 4:</b> Đánh giá khả năng thích ứng của các giống mới thu thập ở điều kiện canh tác tại An Giang.</p> <p>- <b>Chuyên đề 5:</b> Báo cáo phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các giống lúa (Jasmine 85, LT1, LT18 và OM18) tỉnh An Giang so với các giống lúa có gạo ngon trong và ngoài nước,... Và đề xuất các giải pháp phát huy thế mạnh, khắc phục các hạn chế.</p>	
6	Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.	<p><b>1.</b> Lựa chọn giống lúa đặc thù cho gieo trồng tại vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu của đề án thương hiệu gạo An Giang.</p> <p><b>2.</b> Xây dựng vùng nguyên liệu lúa gạo ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao với quy mô, diện tích sản xuất lớn, tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đồng nhất, đồng chất đáp ứng yêu cầu của đề án thương hiệu gạo An Giang</p> <p><b>3.</b> Xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác lúa đạt tiêu chuẩn trong nước và xuất khẩu (lấy tiêu chuẩn canh tác SRP 90 điểm làm điểm sàn, Nghị định 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang</p>	<p><b>1.</b> 01-02 giống lúa năng suất cao, chất lượng gạo tốt phù hợp trong điều kiện canh tác tại huyện Châu Phú đáp ứng yêu cầu của đề án thương hiệu gạo An Giang.</p> <p><b>2.</b> Quy trình kỹ thuật canh tác lúa đã tuyển chọn đạt tiêu chuẩn trong nước và xuất khẩu (lấy tiêu chuẩn canh tác SRP 90 điểm làm điểm sàn, Nghị định 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu làm nền tảng).</p> <p><b>3.</b> 100 ha vùng nguyên liệu lúa gạo ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao với quy mô, diện tích sản xuất lớn, tạo ra sản phẩm gạo chất lượng cao, đồng nhất, đồng chất đáp ứng yêu cầu của đề án thương hiệu gạo An Giang.</p> <p><b>4.</b> Tập huấn ít nhất 30 nông dân, cán bộ kỹ thuật Quy trình kỹ thuật canh tác lúa đã tuyển chọn; Đào tạo ít nhất 03 sinh viên đại học cho</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		<p>Liên minh Châu Âu làm nền tảng).</p> <p><b>4.</b> Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình;</p> <p><b>5.</b> Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển vùng nguyên liệu trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, quy trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch...</p>	<p>tỉnh An Giang.</p> <p><b>5.</b> Đề xuất giải pháp triển vùng nguyên liệu gạo bền vững.</p>	
7	<p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và tiêu thụ xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch sinh thái tỉnh An Giang</p>	<p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Phát triển sản xuất và tiêu thụ xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch tỉnh An Giang, góp phần bảo tồn và phát triển giống cây ăn trái đặc sản của tỉnh.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất xoài thơm Vĩnh Hòa theo tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo năng suất và tỷ lệ trái loại 01 (<math>\geq 300\text{g/trái}</math>, không sâu bệnh) tăng ít nhất 10% so với phương pháp canh tác hiện đang áp dụng tại địa phương.</li> <li>- Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng kết quả nghiên cứu gắn kết phát triển du lịch tại xã Vĩnh Hòa, Tân Châu, An Giang.</li> <li>- Xây dựng quy trình bảo quản, chế biến sau thu hoạch một số sản phẩm đặc trưng từ xoài thơm Vĩnh Hòa đáp ứng nhu cầu thị trường.</li> <li>- Tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu cho ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp và 30 cá nhân liên quan.</li> </ul>	<p><b>1.</b> Quy trình kỹ thuật sản xuất xoài thơm Vĩnh Hòa theo tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo năng suất và tỷ lệ trái loại 01 (<math>\geq 300\text{g/trái}</math>, không sâu bệnh) tăng ít nhất 10% so với phương pháp canh tác hiện đang áp dụng tại địa phương.</p> <p><b>2.</b> Quy trình bảo quản, chế biến sau thu hoạch, sơ chế, đóng gói (bảo quản trái xoài tươi, sản xuất nước xoài đóng hộp, xoài miếng muối chua, xoài miếng sấy khô, bột xoài hòa tan, sữa chua trái cây,...) đáp ứng nhu cầu thị trường.</p> <p><b>3.</b> Mô hình trình diễn ứng dụng kết quả nghiên cứu gắn kết du lịch sinh thái tại xã Vĩnh Hòa, Tân Châu, An Giang.</p> <p><b>4.</b> Ít nhất 30 nông dân, cán bộ kỹ thuật và doanh nghiệp trong tỉnh về sản xuất xoài thơm Vĩnh Hòa được đào tạo, tập huấn về quy trình trồng, thu hoạch và sơ chế, bảo quản xoài theo tiêu chuẩn VietGAP, về qui trình sản xuất và bảo quản sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p><b>5.</b> Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ uơm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.</p>	



TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
8	<p>Ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp đánh giá chất lượng đất phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn ở tỉnh An Giang</p>	<p><b>1. Mục tiêu tổng quát:</b> Nghiên cứu xây dựng kịch bản chuyển đổi cơ cấu cây trồng với các mô hình canh tác hiệu quả, bền vững cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn ở tỉnh An Giang trên cơ sở ứng dụng công nghệ viễn thám và IOT, kết hợp phân tích, đánh giá bản đồ hiện trạng dinh dưỡng đất.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn tương ứng theo kịch bản biến đổi khí hậu dễ xảy ra nhất cho tỉnh An Giang.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng bản đồ các tiểu vùng sản xuất lúa dễ bị ảnh hưởng của hạn tập trung ở 02 huyện Tịnh Biên và Tri Tôn.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện bản đồ hiện trạng dinh dưỡng đất tích hợp với bản đồ các tiểu vùng sản xuất lúa.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng các mô hình đánh giá tích hợp để mô phỏng, dự đoán các kịch bản chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả, bền vững cho các tiểu vùng sản xuất lúa bị ảnh hưởng của hạn, mặn.</li> <li>- Nghiên cứu thí điểm mô hình đa dạng hóa cây trồng thích nghi điều kiện canh tác ở tiểu vùng sản xuất lúa bị ảnh hưởng của hạn.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản đồ các tiểu vùng sản xuất lúa dễ bị hạn ở 02 huyện Tịnh Biên, Tri Tôn.</li> <li>2. Bản đồ hiện trạng đặc tính đất vùng sản xuất lúa dễ bị hạn ở 02 huyện Tịnh Biên, Tri Tôn.</li> <li>3. 03 kịch bản về đa dạng hóa cây trồng trên nền đất lúa thiếu nước tưới kém hiệu quả tỉnh An Giang.</li> <li>4. 02 mô hình canh tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đa dạng hóa cây trồng cho tiểu vùng sản xuất lúa dễ bị hạn ở 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên (đất ruộng trên và vùng đồng bằng).</li> <li>5. Báo cáo tổng hợp.</li> </ol>	
9	<p>Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển của tỉnh</p>	<p>1. Nghiên cứu về truyền thống lịch sử; quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh An Giang; tình hình, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; công tác xây</p>	<p>Xuất bản 01 quyển giáo trình phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập với chủ đề: “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển của tỉnh An Giang hiện nay” thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị.</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
	An Giang hiện nay	<p>dựng Đảng và hệ thống chính trị; góp phần khơi dậy tiềm năng, phát huy khát vọng của đảng bộ, chính quyền và Nhân dân nhằm xây dựng quê hương An Giang ngày càng văn minh, giàu đẹp.</p> <p><b>2.</b> Biên tập và xuất bản 1 quyển giáo trình phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập tại Trường Chính trị Tôn Đức Thắng. Nội dung cơ bản của giáo trình gồm: Lịch sử đảng bộ tỉnh An Giang; Tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang; Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh An Giang; Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ở An Giang; Thân thế và sự nghiệp Chủ tịch Tôn Đức Thắng; Thực tiễn và kinh nghiệm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở An Giang; Thực tiễn và kinh nghiệm thực hiện chính sách an sinh xã hội ở An Giang,...</p>		
10	Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng và điểm du lịch đạt tiêu chuẩn phân hạng sản phẩm OCOP 4 sao, định hướng nâng hạng 5 sao	<p><b>1. Mục tiêu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng các hoạt động du lịch cộng đồng và điểm du lịch theo tiêu chuẩn Bộ tiêu chí OCOP;</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện các điều kiện để đáp ứng yêu cầu phân hạng sản phẩm OCOP 4 sao góp phần nâng cao nhận thức trong phát triển du lịch cộng đồng, cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị văn hóa truyền</li> </ul>	<p><b>1.</b> Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.</p> <p><b>2.</b> Các báo cáo chuyên đề liên quan đến nội dung đề tài.</p> <p><b>3.</b> Báo cáo tổng hợp đánh giá khả năng áp dụng Bộ tiêu chí OCOP trong hiện trạng hoạt động du lịch cộng đồng và điểm du lịch của An Giang.</p> <p><b>4.</b> Báo cáo kết quả khảo sát và đề xuất phương án lựa chọn xây dựng mô hình du lịch cộng đồng và điểm du lịch.</p> <p><b>5.</b> Sổ tay hoặc cẩm nang hướng dẫn chi tiết thực hiện bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng đối với Bộ sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
	tại tỉnh An Giang	<p>thông và các thể mạnh địa phương.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng sổ tay hoặc cẩm nang hướng dẫn chi tiết thực hiện bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng đối với Bộ sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch theo 5 phân hạng trong Chương trình OCOP để làm cơ sở để triển khai áp dụng phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị.</li> <li>- Xây dựng ít nhất 01 mô hình du lịch cộng đồng đáp ứng tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 4 sao theo Bộ sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch; định hướng nâng hạng 5 sao. Đồng thời thiết kế một mô hình sa bàn giúp hiểu rõ chi tiết mô hình và các mối quan hệ kết nối vùng, giao thông.</li> <li>- Có doanh nghiệp cam kết tham gia đối ứng 70% vốn đầu tư xây dựng mô hình du lịch cộng đồng.</li> </ul>	<p>và điểm du lịch theo 5 phân hạng trong Chương trình OCOP.</p> <p><b>6.</b> Mô hình du lịch cộng đồng và điểm du lịch được Hội đồng thẩm định đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 4 sao theo Chương trình OCOP.</p> <p><b>7.</b> Kế hoạch 05 năm đầu tư khai thác và phát triển mô hình du lịch cộng đồng và điểm du lịch.</p> <p><b>8.</b> 01 lớp đào tạo nâng cao năng lực cho người dân và cán bộ cơ sở trong quản lý và triển khai mô hình.</p> <p><b>9.</b> 01 sa bàn thể hiện chi tiết mô hình du lịch cộng đồng và điểm du lịch, các mối quan hệ kết nối vùng, giao thông.</p>	
11	Nghiên cứu xây dựng Bộ công cụ nhận dạng tiêu chí đánh giá và xếp hạng các sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các giải pháp phát triển đa dạng,	<p><b>1.</b> Hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn trong triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (tên tiếng Anh là One Commune One Product - OCOP, gọi tắt là Chương trình OCOP); đặc biệt là nhận diện các tiêu chuẩn trong bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP;</p> <p><b>2.</b> Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ quản lý, thực hiện các cấp và các Chủ thể kinh tế tham gia Chương trình OCOP;</p> <p><b>3.</b> Đề xuất các chính sách và giải pháp</p>	<p><b>1.</b> Bộ công cụ nhận dạng các tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP;</p> <p><b>2.</b> Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hình thức các sản phẩm OCOP hướng đến đánh giá và nâng hạng cho các sản phẩm OCOP cấp tỉnh và đề xuất cấp quốc gia;</p> <p><b>3.</b> Nâng cao năng lực quản lý và điều hành có các đơn vị, các Chủ thể kinh tế trong thực hiện Chương trình OCOP; đồng thời, hình thành tổ Tư vấn Chương trình OCOP của tỉnh An Giang;</p> <p><b>4.</b> Có các chính sách tác động đến việc phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm tiềm năng, sản phẩm làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh An Giang tham</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
	kết hợp nâng hạng cho sản phẩm đạt chứng nhận OCOP tỉnh An Giang	chuẩn hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm để đánh giá nâng hạng sản phẩm OCOP An Giang.	gia vào Chương trình OCOP; <b>5.</b> Có ít nhất 10 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP được hỗ trợ nâng hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh (các sản phẩm đạt chứng nhận từ 3 sao trở lên) và hỗ trợ ít nhất 03 sản phẩm tiềm năng được phát triển và được đề xuất, đánh giá phân hạng sản phẩm cấp Quốc gia.	

Tổng cộng 11 nhiệm vụ./.